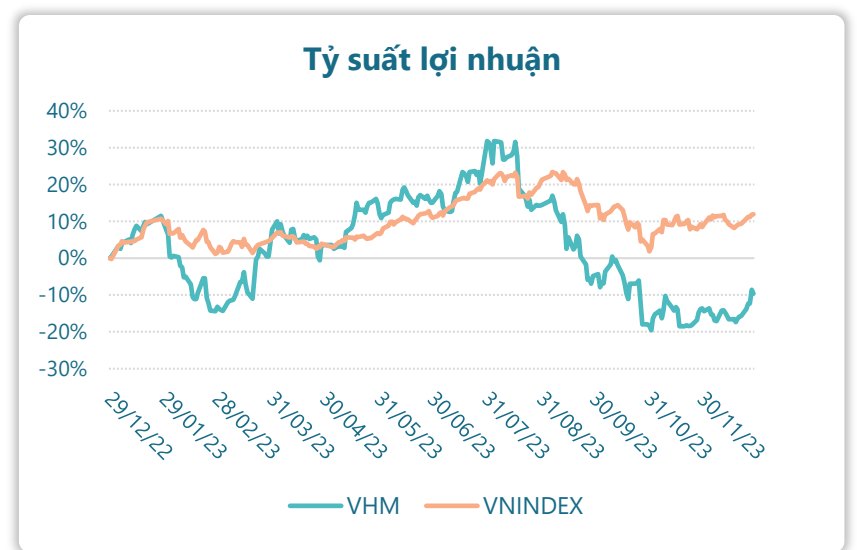
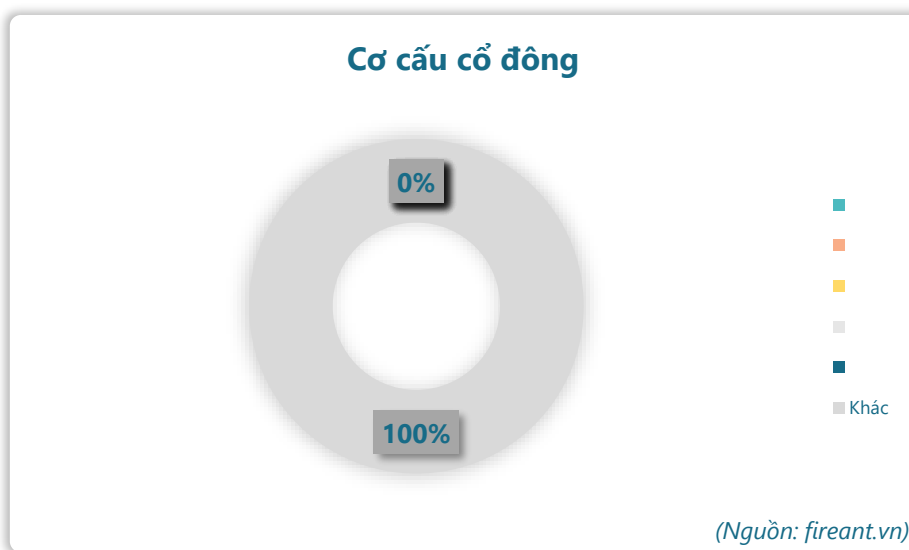
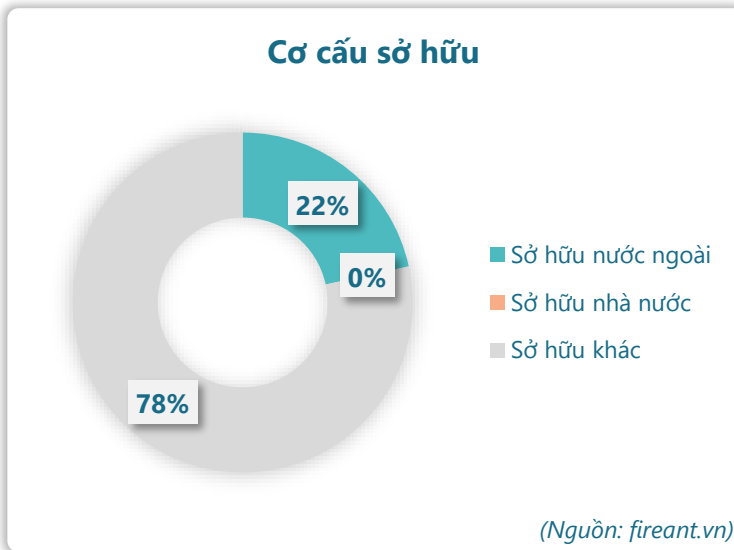
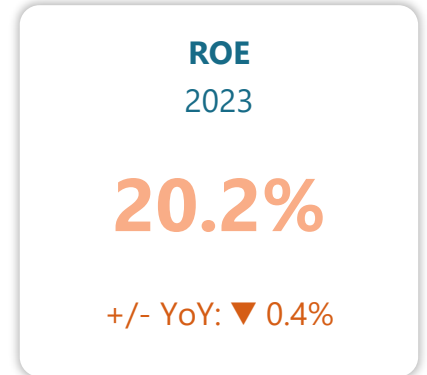
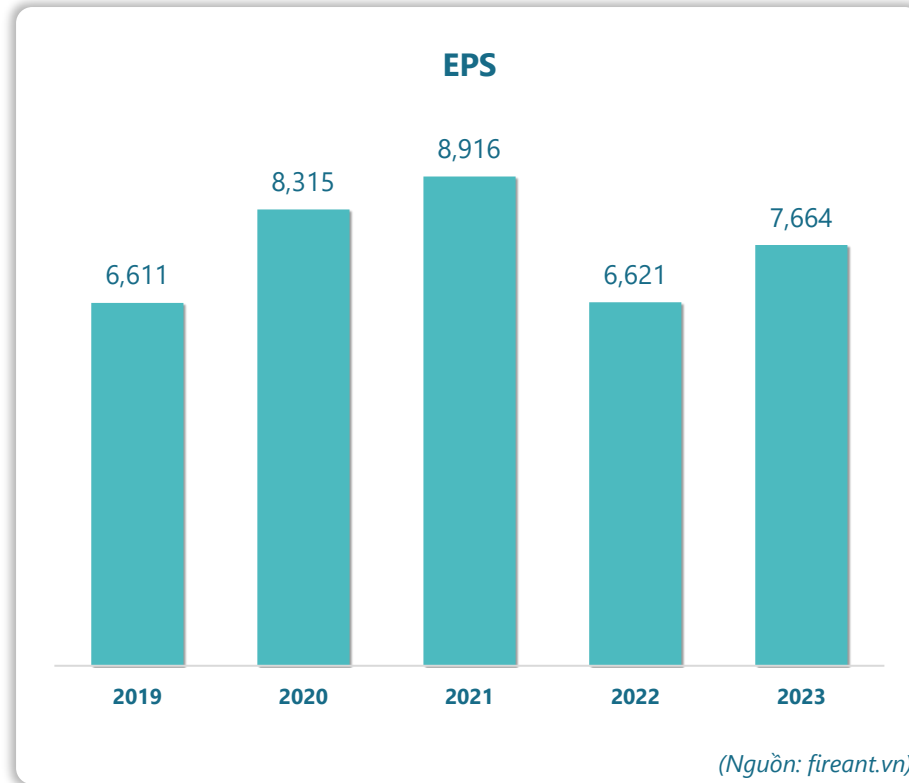
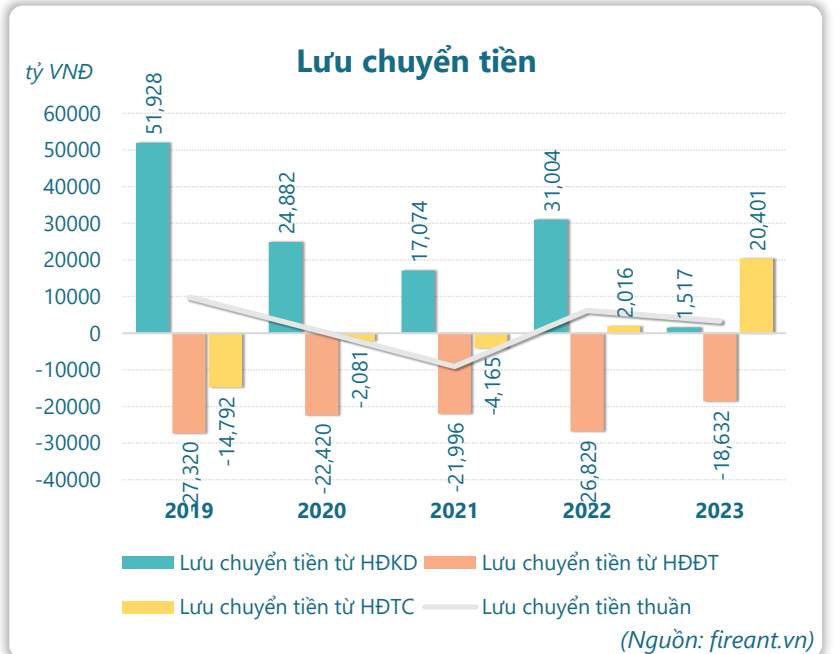
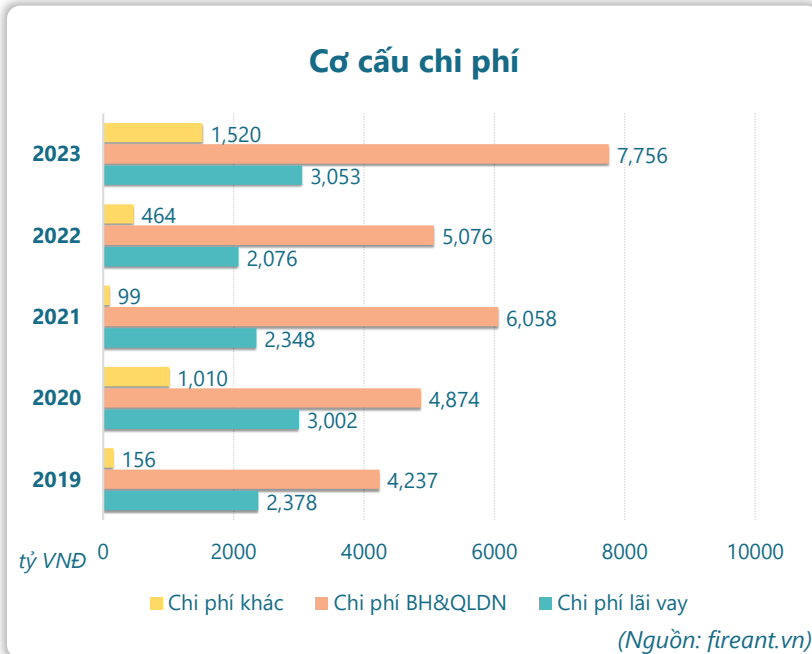
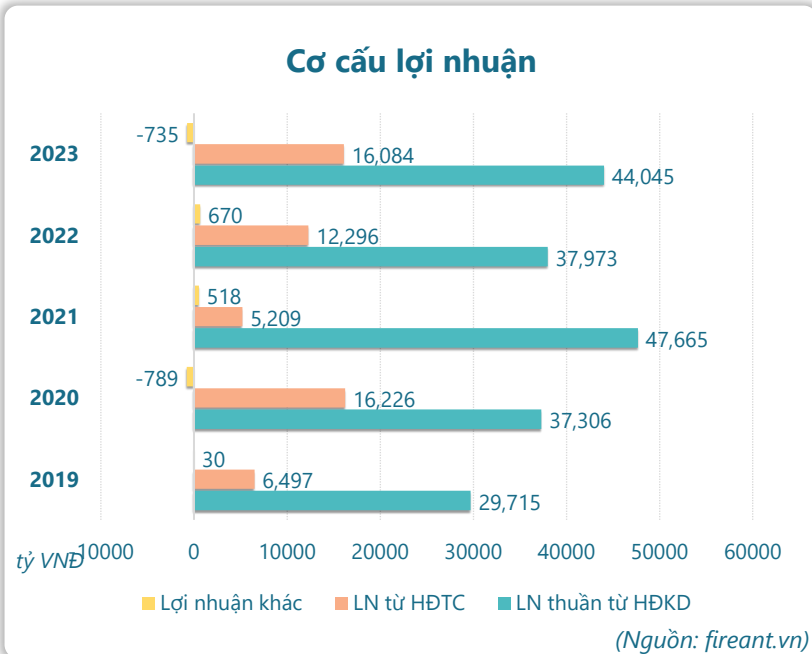
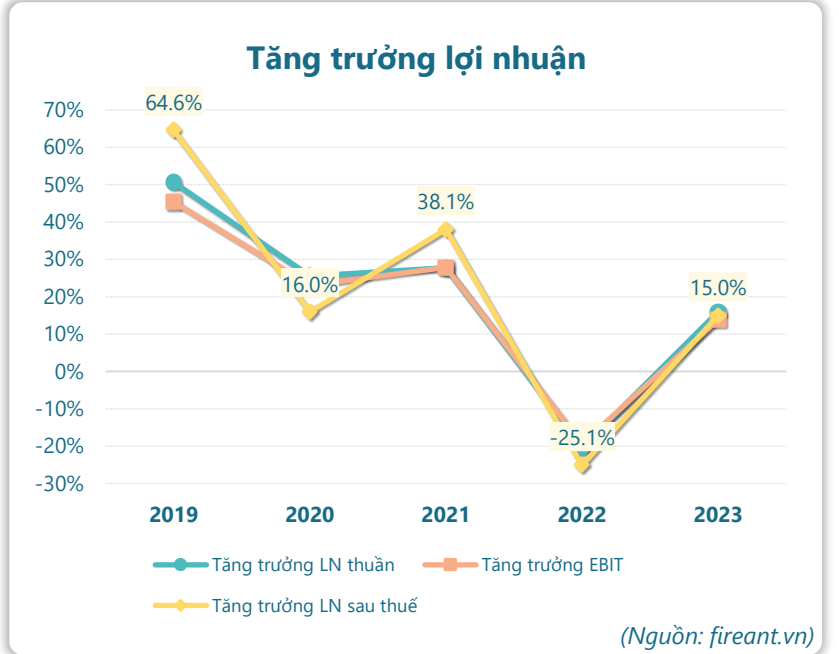
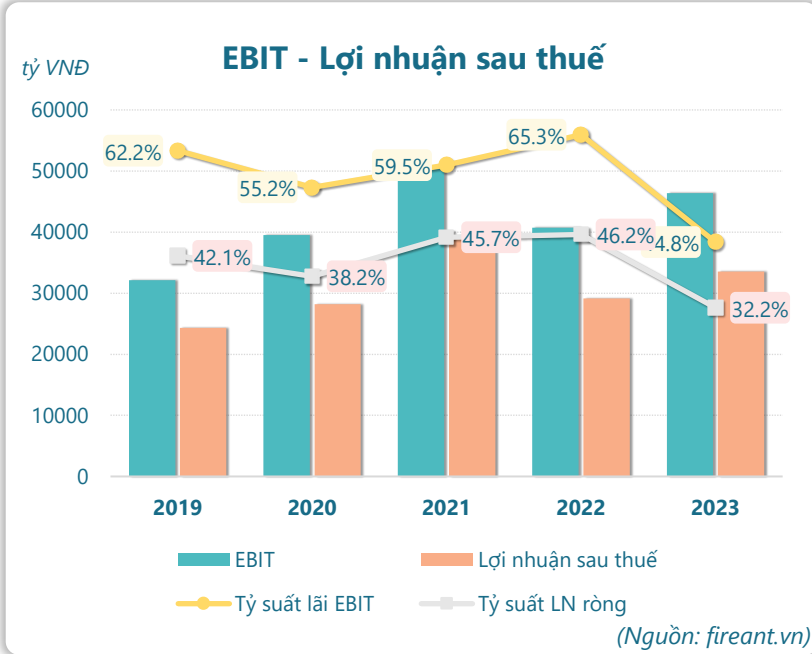
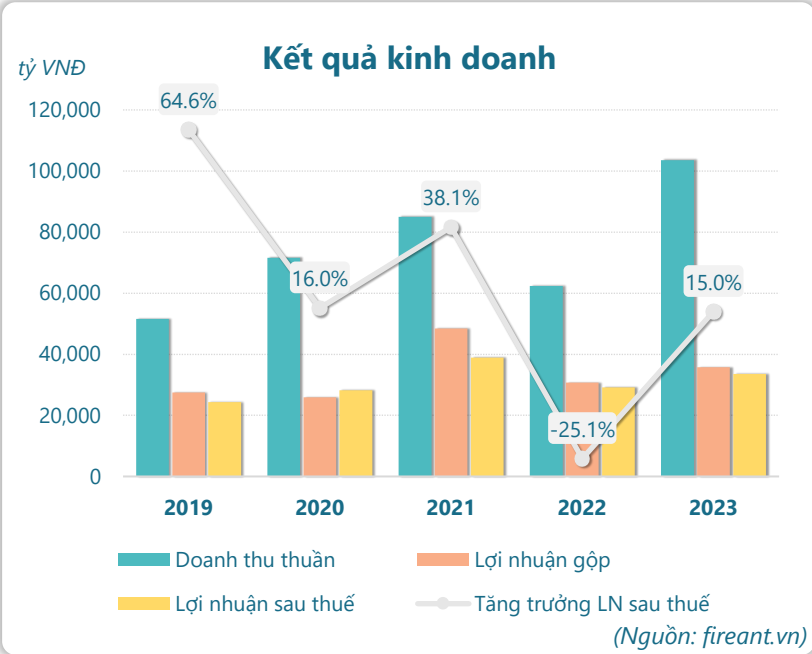


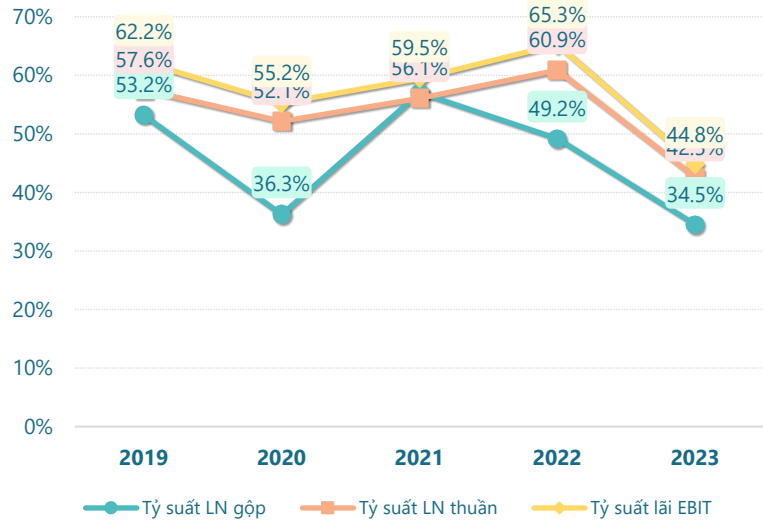
| | | | |
|---------------------------|-------------------|--------------|---------------|
| Ngày 29/12/2023 | 43,200 VNĐ | | |
| Thay đổi | 1 tháng | 3 tháng | 6 tháng |
| | 4.6% | -3.0% | -20.7% |

| | |
|-----------------------|-----------------|
| Sàn giao dịch | HSX |
| Khoảng giá 52 tuần | 38,450 - 63,000 |
| Vốn hóa (tỷ VNĐ) | 188,109 |
| Số lượng CPLH (CP) | 4,354,367,488 |
| KLGD BQ 20 phiên (CP) | 13,452,335 |
| Sở hữu nước ngoài | 21.6% |
| Beta | 1.33 |
| EPS | 7,607 |
| P/E | 5.7 |



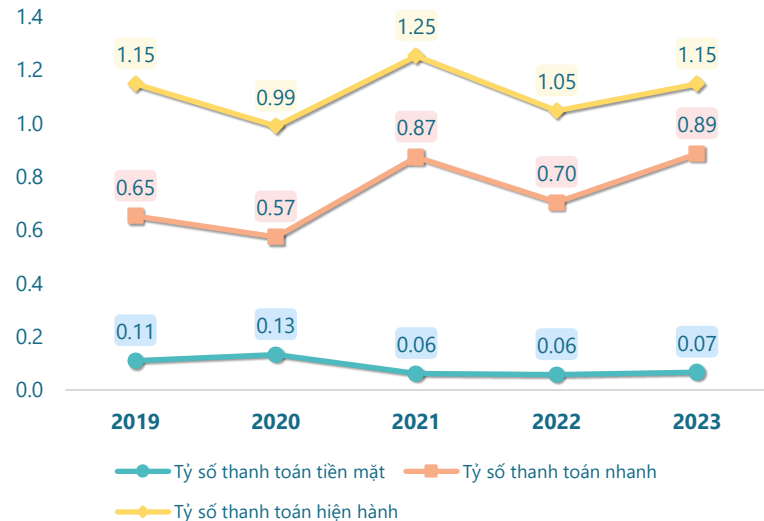


Tỷ suất lợi nhuận



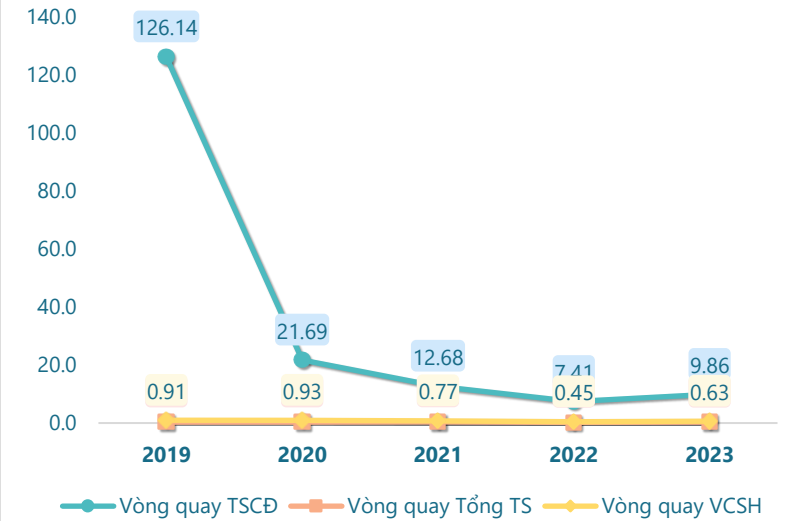
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



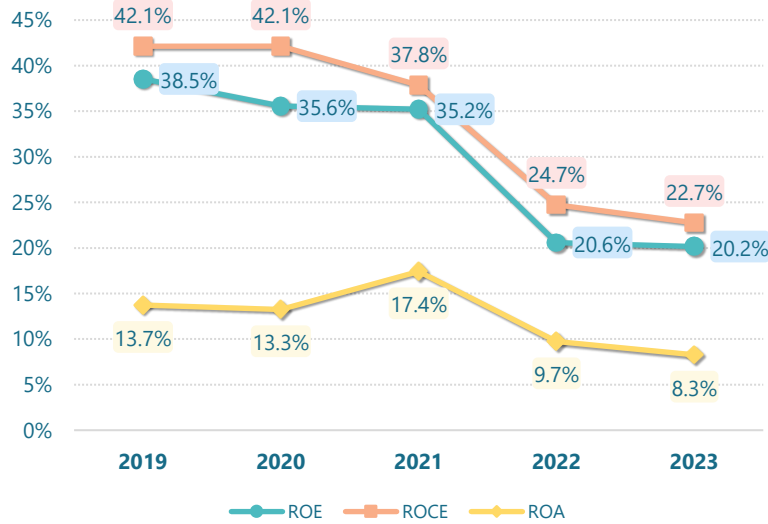
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



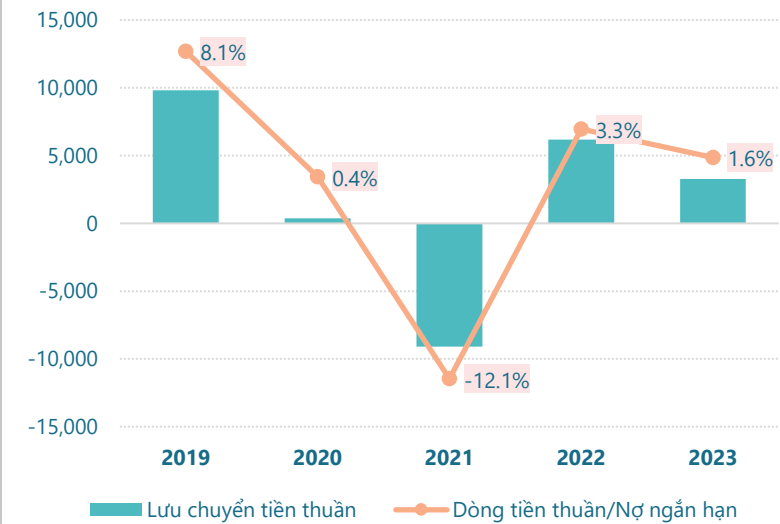
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



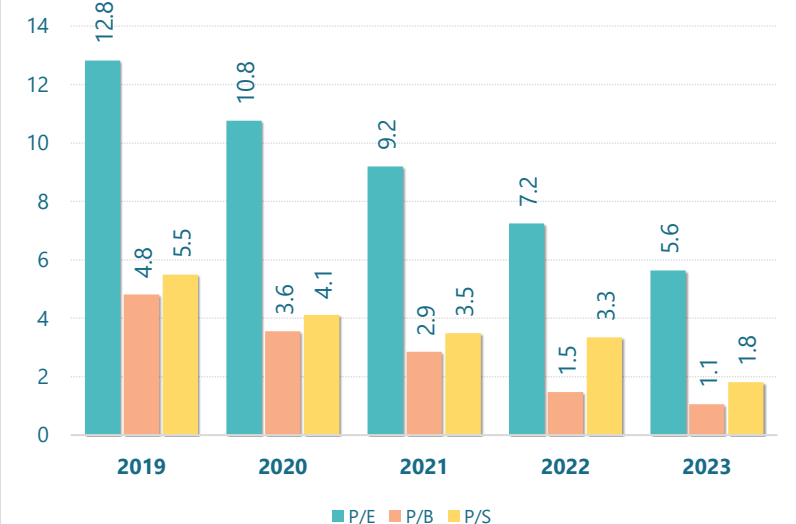
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)